

*Trì giới là gốc  
Tịnh độ là nơi quay về  
Quán tâm là trọng yếu  
Bạt lành là chốn nương tựa*

## **SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU**

### **Tập 21**

*Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng*

*Thời gian: 25/7/2016*

*Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ tôn kính! Chúc mọi người buổi chiều tốt lành! Mời để tay xuống.

Buổi trước chúng tôi giảng đến điều giới “không ăn phi thời”, khi ấy có giảng đến một chỗ là nước dưa hấu có thể làm tương phi thời, sau đó có vị đại đức tỳ-kheo đã nhắc tôi điểm này, sau đó tôi đã tra trong Tam Đại Bộ, điều này phải đính chính lại một chút, nước dưa hấu không thể làm tương phi thời. Giới Sớ Ký trong Tam Đại Bộ có phán định cho chúng ta thể dục của tương phi thời, ở đây sẽ nói tỉ mỉ với mọi người một chút để mọi người biết loại nào có thể uống, loại nào không được uống. Căn cứ theo Tăng Chi Luật nói: “*Tất cả các loại đậu, cốc loại, lúa mạch, khi nấu thành nước hạt không được vỡ ra. Như bơ, dầu, mật, đường phen, 14 loại nước trái cây, nước hoa quả*”, những thứ này đều có thể làm tương phi thời.

Đậu, cốc loại, lúa mạch, những loại này đương nhiên cũng bao gồm gạo, khi nấu những loại này không được để hạt vỡ ra, nếu vỡ ra thì biến thành “thời tương” rồi, chỉ có thể ăn trước giữa trưa. Nếu không vỡ thì có thể làm tương phi thời, nhưng cũng phải xác định tương đó đã lóng trong không có cặn bã. Đừng ăn cả hạt ngũ cốc, hạt đậu ấy, mà chỉ có thể uống nước tương đó. “Bơ, dầu”, bơ được chiết xuất từ các sản phẩm sữa. Dầu, mật, đường phen, những thứ này tức là tất cả các loại đường, như đường mía, còn có 14 loại nước trái cây, 14 loại này thì không nói rõ là 14 loại nào, trong đó khẳng định có nước mía, còn có nước lựu, những loại này có thể làm tương phi thời. Căn cứ theo Thiện Kiến Luận nói “*củ sen già nát lóng trong thì có thể được*”, có thể làm tương phi thời, tức là củ sen phải lóng trong, “*các loại lá cũng*

được”, tất cả các loại lá cỏ như các loại thảo dược, “trừ các loại rau là không được”, rau thì không được. Nói cách khác, rau giã nát làm nước tương cũng không được, tức là rau có thể ăn được thì thuộc về thực dược, rau giã thành nước thì không thể làm tương phi thời, nhưng loại lá không dùng để nấu ăn thì được, tức là có chút giống như tính chất của thảo dược trong Đông y, còn “các loại quả cũng được”, các loại quả, trái cây, “trừ dưa thì không được”, ở đây nói dưa thì không được, bởi vì rau và dưa giã thành nước, ở đây nói “ắt không lóng trong được”, đây là lời giải thích trong Ký văn, Giới Sớ Ký chính là *Giới Bản Sớ Hành Tông Ký*, luật sư Nguyễn Chiêu giải thích rằng hai loại rau và dưa rất khó lóng trong, cho nên phải bỏ nó đi, không thể làm tương phi thời.

Lại trong Thiện Kiến Luận nói “*tương xá lâu già*”, tương xá lâu già là chỉ “củ sen giã nát lấy nước đã lóng trong”, cũng chính là nước củ sen, chính là nước ép củ sen. “*Tất cả trái cây, tất cả lá, trừ rau*”, ở đây cũng nói giống như vậy, trừ rau ra thì tất cả lá cây đều có thể làm thành tương, làm tương phi thời. Còn có “*tất cả hoa, tất cả thảo quả*”, những thứ này đều có thể làm tương phi thời. “*Trừ bầu ngọt, bí đao, dưa ngọt, quả dưa ra*”, dưa ngọt tức là bao gồm các loại dưa có vị ngọt, dưa hấu chính là dưa ngọt, còn có những loại như dưa vàng Hami, bí đao cũng không được, bí đao thuộc về loại giống như rau vậy. Nước dưa, ở đây tôi phán đoán thế này, củi dưa ép thành nước thì không được, bởi vì nó không thể lóng trong được, nhưng nước dưa được bao bọc trong quả dưa, nước đó thì lóng trong, nước này có lẽ là được. Cho nên ở đây nói quả dưa ép thành nước thì không được, nhưng ở giữa quả dưa, thông thường nhiều khi người bán dưa trực tiếp cắm ống hút vào để hút, nước đó thì được, nhưng nếu bạn cạo phần củi dưa màu trắng ra rồi ép thành nước thì không được. Ở đây nói tương đối rõ ràng.

Còn căn cứ theo Minh Liễu Luận: “*Rang com cháy đen, bỏ thuốc vào trong ủ cho thành tương, cũng gọi là tương phi thời*”, tức là rang com, đem com rang cho đen, cháy đen, sau đó còn có loại thuốc khác, có lẽ thuộc về loại thuốc trọn đời. Ví dụ nói bỏ gừng vào cùng, sau đó ngâm thành nước gừng, lấy nước đem ngâm, sau đó đem nó ngâm thành nước gừng, nước này có thể làm tương phi thời. Điều này cũng có thể gợi ý cho chúng ta, đối với người không thể ăn bữa tối, thân thể tương đối suy nhược, thì suy nghĩ xem có thể dùng phương pháp này được không, nhưng com này phải đem rang cho cháy đen, đại khái nó có bổ sung một chút năng lượng dinh dưỡng, nó cũng sẽ không hàn lạnh, [phối hợp] cùng một số loại thuốc như vậy

rồi dùng nước tiến hành ngâm ủ, nhưng đương nhiên không thể biến thành rượu, biến thành rượu thì không được. Loại này đại khái có thể có chút giúp đỡ đối với người bị bệnh ruột, dạ dày, nhưng tôi không hiểu lắm về phương diện Đông y, người am hiểu Đông y có thể suy ngẫm một chút xem làm sao để có thể giúp những người thân thể suy nhược nhiều bệnh không cần ăn phi thời.

Ở đây vẫn đặc biệt nhắc một chút, căn cứ theo Giới Sớ Ký thì có thực phẩm khi ăn sống là thuốc trọn đời, khi chín biến thành thực dược, có loại khi sống là thực dược, khi chín thì biến thành thuốc trọn đời. Hai trường hợp này, lấy ví dụ chính là gạo, mạch, mía, nếu đốt thành tro, tức là vừa mới nói cơm cháy hoặc lúa mạch rang cho đen, mía nướng đen, những loại này chính là nấu chín, nướng chín đã cháy đen rồi thì có thể làm thành thuốc trọn đời. Nếu ăn sống như vậy thì không được, như là mía, đương nhiên thông thường thì gạo sẽ không ăn sống, ăn sống cũng xem là thực dược. Nếu mía thì sẽ ăn sống, nhưng bạn đem nó nướng đen rồi thì có thể làm thuốc trọn đời. Còn có loại sống là thuốc trọn đời, chín là thực dược, như hạnh nhân, như hoài sơn, chúng ta nói là sơn dược, còn có sắn dây, khoai môn, những loại này ăn sống có thể làm thành thuốc trọn đời, như hoài sơn ăn sống có thể làm thuốc trọn đời, nhưng nấu chín thì biến thành thực dược, bên trong nó hàm chứa một số tinh bột có thể ăn vào sẽ no. Ở đây bổ sung thêm một vài điều liên quan đến tương phi thời, do buổi trước giảng có một số chỗ sai sót nên đính chính lại.

Chúng ta tiếp tục xem Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu, chúng tôi đã giảng xong 10 điều giới rồi, đoạn cuối cùng là tổng kết:

**“Mười giới trên, nếu phạm bốn giới đầu thì gọi là phá giới căn bản, cũng gọi là biên tội, không thể dùng tác pháp sám mà có thể đối trị được. Nếu muốn tiếp tục thọ giới tỳ-kheo và giới Bồ-tát thì phải kết đàn làm thủ tướng sám. Nếu phạm điều thứ chín thì gọi là phá trai. Nếu phạm năm điều còn lại gọi là phá oai nghi, đều phải khẩn thiết sám hối tội lỗi thì mới không chướng đạo, phải thận trọng, thận trọng”.**

Mười điều giới nói ở phía trên, từ điều thứ nhất “không sát sanh” đến điều thứ mười là “không cầm giữ sanh tượng vàng bạc vật báu”, bốn điều phía trước là thuộc về tánh tội, sáu điều phía sau thuộc về giã tội. Giã tội cũng tức là Phật chế định ra để ngăn cấm chúng ta không được làm, nhưng nếu không thọ giới mà phạm sáu điều phía sau thì sẽ không có tội, tức là nó không có tánh tội. Vì sao Phật phải ngăn cấm sáu điều phía sau? Một là để giúp chúng ta không được phóng dật mà dẫn đến phạm

bốn giới trọng ở phía trước, thứ hai cũng là để phòng hộ người xuất gia không bị người thế gian chê cười.

Bốn điều phía trước chính là giới *giết, trộm, dâm, dối*. Nếu phạm thì “gọi là phá giới căn bản”, đây là nói phạm trọng tội, phạm trọng tội căn bản. Ví dụ, “giết” chính là giết người, dùng tâm giết, đã khởi tâm giết, giết chính là người, các duyên đều đã đầy đủ thì tạo thành phạm căn bản. “Trộm cắp” là chỉ trộm 5 tiền trở lên, “giới dâm” là nói đã vào đường dâm, vào một chút xiu là phạm căn bản, “vọng ngữ” là chỉ đại vọng ngữ, nói những pháp vượt qua người thường, nếu phạm bốn điều giới này thì gọi là phá giới căn bản, đã phá giới căn bản thì sẽ mất giới thể. Thọ giới sa-di mà phá giới căn bản thì mất giới thể sa-di. Giả sử nếu đã thọ giới Bồ-tát thì cũng sẽ mất giới thể Bồ-tát. Nếu cư sĩ thọ ngũ giới, thọ bát giới cũng như vậy, cũng phá giới căn bản thì mất giới thể. Tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na đều như vậy, đã phạm bốn giới này, phạm trọng tội thì đều là phá giới căn bản, mất giới thể, đây gọi là biên tội. Ý nghĩa của biên tội chính là vĩnh viễn bị vứt bỏ ở ngoài bờ biển Phật pháp, giống như thi thể bị vứt bỏ ở bờ biển, không thể vào trong biển lớn Phật pháp được.

Phạm biên tội thì không thể tác pháp sám mà có thể đối trị được. Tác pháp sám, thông thường như sa-di mà nói, chính là đối thú sám, tội nhẹ thông thường thì sa-di đối trước sa-di làm đối thú sám pháp, Tỳ-kheo cũng như thế, những tội ở sau chương thứ ba đều là đối thú sám, tìm một người cùng pháp, tỳ-kheo với tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni với tỳ-kheo-ni, đối thú sám hỏi như vậy thì có thể xuất tội. Cư sĩ thì phải tìm một sư phụ xuất gia, năm chúng xuất gia đều có thể xuất tội cho cư sĩ. Nếu tội tương đối nặng, ví dụ tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni phạm ở chương hai thì tội này cần phải 20 tỳ-kheo-tăng xuất tội, tỳ-kheo-ni phải ở trong hai bộ tăng - 40 người xuất tội. Nếu phạm tội căn bản, tội phương tiện trong bốn trọng tội, tội phương tiện bậc thượng, trong giới tỳ-kheo gọi là bậc thượng tụ thứ ba, điều này cũng phải sám hỏi ở trong tất cả tăng chúng. Đây đều thuộc về tác pháp sám, có thể giúp xuất tội. Nếu đã phá giới căn bản rồi, tỳ-kheo-ni đương nhiên có tám trọng tội, phạm một điều cũng là phá giới căn bản. Giới sa-di và giới tỳ-kheo, còn có ngũ giới, bát giới của cư sĩ cũng như vậy, phạm bốn trọng tội căn bản này thì mất giới thể, tác pháp sám cũng không cách gì xuất tội.

*“Nếu muốn tiếp tục thọ giới tỳ-kheo và giới Bồ-tát thì phải kết đàn lay thủ tướng sám”*. Sau khi mất giới thể, muốn thọ lại bất cứ giới gì cũng đều không đắc giới. Ví dụ sa-di phạm giới trọng thì phải diệt tận, không được ở cùng tăng đoàn nữa,

họ có thể phải hoàn tục, sau khi hoàn tục lại muốn thọ ngũ giới, bát quan trai giới, Bồ-tát giới, hoặc sau này lại muốn xuất gia thọ giới sa-di, thậm chí giới tỳ-kheo, tất cả đều không đắc giới. Cho nên đây gọi là biên tội, nhưng trong pháp Đại thừa có thể cho phép dùng thủ tướng sám pháp để cứu vãn. Trong luật Thanh văn thì không có, chỉ có pháp Đại thừa mới có, như trong kinh Phạm Võng cho phép nếu phạm 10 giới trọng trong giới Phạm Võng Bồ-tát thì phải ở trước Phật khẩn thiết sám hối, tụng 10 giới trọng và 48 giới khinh, ngoài ra lạy ngàn vị Phật trong ba đời, thấy được tướng lành. Điều này đương nhiên không nhất định chỉ lạy 1.000 vị Phật, mà có khi phải lạy 10.000 Phật, thậm chí 100.000 Phật, dù sao thì phải lễ đến khi thấy được tướng lành mới thôi. “Hoặc một tuần thất, hai ba tuần thất, thậm chí đến một năm”, một năm không được thì thậm chí là 10 năm, chí thành lễ sám thì có thể thấy được tướng lành. “Tướng lành” là chỉ cái gì? Là thấy ánh sáng, thấy hoa, hoặc thấy Phật đến xoa đánh, các loại tướng lành, tướng rất cát tường, khiến bạn tâm khai ý giải, khiến bạn pháp hỷ sung mãn, lúc này chính là hiện tượng tội nghiệp được tiêu trừ. Thậm chí trong mộng thấy những tướng lành này cũng đều được tính, nhưng bạn nhất định không được hồ đồ lơ mơ, thấy trong mộng cũng giống như nhìn thấy thật vậy. Nếu thấy tướng lành thì tội phạm trọng giới này của bạn xem như đã phục diệt rồi. Đây gọi là phục diệt, không phải đoạn diệt, tội nghiệp nhân quả vẫn có. Ví dụ bạn giết người thì tương lai vẫn phải trả nợ mạng, chỉ là hiện tại nghiệp này sẽ không chướng ngại bạn thọ lại giới, không trở thành chướng giới, không phải trọng nạn biên tội.

Như trước khi thọ ngũ giới thì đều phải hỏi già nạn, ngũ giới có 7 nạn, ví dụ phạm biên tội, còn có tạo tội ngũ nghịch, còn có ô nhục tăng ni, cùng lục thân nam nữ hành dâm v.v., có những nạn này thì không thể đắc ngũ giới. Giới tỳ-kheo có 13 trọng nạn, chỉ cần có một nạn thì sẽ ngăn cản bạn không thể đắc giới. Ví dụ phạm biên tội, sau khi thông qua thủ tướng sám thấy được tướng lành, thủ tướng sám là nói đạt được tướng lành, sau khi thấy tướng lành thì nạn này xem như được giải trừ. Cho nên khi đăng đàn, giới sư hỏi bạn có biên tội không? Bạn có thể đáp là “không có”, bởi vì đã được giải trừ rồi.

Còn có rất nhiều những sám nghi Đại thừa khác như: Đại Bi sám, Pháp Hoa sám, còn Tịnh độ có Tịnh Độ sám. Trong Tịnh Độ Thập Yếu của đại sư Ngẫu Ích, thứ nhất là “A-di-đà Kinh Yếu Giải”, thứ hai chính là Tịnh Độ sám. Đây là một sám nghi rất hay, đều phải thấy được tướng lành. Ví dụ bạn chuyên lạy A-di-đà Phật, bạn

thấy A-di-đà Phật rồi thì giống như thấy được tướng lành rồi, hoặc thấy hoa sen cũng được. Ở đây tôi xin giới thiệu với mọi người chính là Chiêm Sát sám, bởi vì tướng lành của Chiêm Sát sám là thấy được luân tướng thanh tịnh của luân chiêm sát này, nó dùng một luân để hiển tướng nên vô cùng khách quan. Bạn tung luân ra, bạn liền có thể phán định đây có được xem là tướng lành không, toàn bộ đều là tướng thiện, 3 lần tung luân được 9 tướng, 9 tướng này đều là thiện thì đó chính là luân tướng thanh tịnh. Đây là Bồ-tát Địa Tạng làm chủ sám hối của bạn, ngài đến ấn chứng là bạn đã thấy được tướng lành, biên tội này đã được diệt trừ. Điều này so với thấy ánh sáng, thấy hoa, thấy những tướng lạ này càng khách quan hơn.

Có khi chúng ta đang tu hành thấy được những ánh sáng, hoa này, nếu dùng tâm bất chánh thì cũng có thể là ma cảnh, chính mình không thể phân biệt được, nhưng luân tướng thanh tịnh thì không thể là ma cảnh được, pháp này là pháp do Bồ-tát Địa Tạng truyền xuống, Bồ-tát Địa Tạng hộ niệm, ma không thể lợi dụng, cho nên cách này tuyệt đối sẽ không có sai lầm, hơn nữa vô cùng khách quan, bạn tung ra đúng là đúng, sai là sai, không có chút sai lầm nào. Chỉ cần đạt được luân tướng thanh tịnh thì lúc này bạn có thể thọ giới tỳ-kheo, giới Bồ-tát, bạn muốn cầu lại giới thể gì đều có thể đạt được, thậm chí nếu trong vòng 1.000 dặm không có thầy truyền giới, không có giới sư có thể truyền giới tỳ-kheo và giới Bồ-tát cho bạn thì bạn có thể ở trước Phật tự thọ giới. Trong kinh Phạm Võng Bồ-tát có nói đến điều này. Ở đây nói thầy có thể truyền giới, ví dụ giới tỳ-kheo thì không dễ tìm, giới sư có thể truyền giới tỳ-kheo, nếu ở Trung Quốc, tức là ở đất nước mà Phật pháp hưng vượng thì gọi là Trung Quốc, không phải nói đất nước Trung Quốc. Trong kinh Phật nói Trung quốc chính là đất nước có Phật pháp hưng vượng, không phải là biên địa. Trung quốc là 10 vị thầy truyền giới, biên địa là 5 người truyền giới, thậm chí 5 vị tỳ-kheo ở biên địa này đều phải là tỳ-kheo thật sự đã đạt được giới thể, đây gọi là thầy có thể truyền giới. Nếu bạn không tìm được, như vậy thì bạn có thể tự thọ ở trước Phật cũng có thể đạt được giới tỳ-kheo, nhưng chỉ được khi bạn đã đạt được luân tướng thanh tịnh trong Chiêm Sát sám. Bạn lạy những sám khác thì không được, lạy Pháp Hoa sám, Đại Bi sám, Phạm Võng sám, Tịnh Độ sám thấy được Phật, thấy được ánh sáng, cái đó chỉ có thể diệt được biên tội của bạn, nhưng bạn không thể tự thọ giới tỳ-kheo được, nhưng có thể tự thọ giới Bồ-tát. Những sám nghi đó có thể tự thọ giới Bồ-tát, nhưng muốn tự thọ giới tỳ-kheo thì trong toàn bộ kinh chỉ có một bộ kinh Chiêm Sát này nói, tức là sau khi đạt được luân tướng thanh tịnh thì bạn có thể tự thọ giới tỳ-kheo, giới Bồ-tát. Đương nhiên thọ những giới

khác đều được, nghĩa là bạn là cư sĩ thì có thể tự thề thọ ngũ giới, bát giới; sa-di có thể tự thề thọ giới sa-di, sa-di trên 20 tuổi tự thề thọ giới tỳ-kheo cũng được. Nữ chúng sa-di-ni dưới 18 tuổi tự thề thọ giới sa-di-ni sẽ đắc giới, đến khi 18 tuổi lại tự thề thọ giới thức-xoa-ma-na cũng đắc giới, đến 20 tuổi lại tự thề thọ giới tỳ-kheo-ni cũng đắc giới. Trong kinh Chiêm Sát nói rất rõ ràng điều này, cho nên có thể tự thề thọ giới xuất gia thì chỉ có kinh Chiêm Sát, những kinh khác đều không nói đến tự thề thọ giới xuất gia, mà chỉ nói đến giới Bồ-tát Đại thừa, ngũ giới, bát giới của cư sĩ cũng có thể tự thề thọ.

Cho nên, vì sao tôi đặc biệt giới thiệu Chiêm Sát sám là nguyên nhân này, chủ yếu là do hiện nay muốn đắc giới tỳ-kheo, thì như đại sư Hoằng Nhất nói là một chuyện cực kỳ khó, thông qua việc đạt được chiêm sát luân tướng thì có thể tự thề thọ giới tỳ-kheo, thậm chí muốn đạt được giới sa-di cũng cực kỳ không dễ dàng, bởi vì sa-di chí ít cũng phải có hai vị tỳ-kheo chân thật truyền giới thì mới có thể đắc giới. Ở đây tiện thể nói một chút, nếu tỳ-kheo và tỳ-kheo-ni phạm giới trọng, dù họ đã thủ tướng sám thấy được tướng lành, bao gồm cả lạy Chiêm Sát sám được luân tướng thanh tịnh, thì họ có thể tự thề thọ lại giới tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni không? Hoặc lại đến giới đàn thọ lại có được không? Vẫn là không đắc giới. Đây là nói những tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni đã đạt được giới thể thật sự, sau khi phạm giới trọng, muốn thông qua Chiêm Sát sám được luân tướng thanh tịnh, dù họ đạt được luân tướng thanh tịnh thì cũng không thể thọ giới lại được, bởi vì tăng bảo vô cùng tôn quý, duy chỉ có giới thể của tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni này vĩnh viễn không thể khôi phục. Sa-di, sa-di-ni, thức-xoa-ma-na đều có thể được, sau khi thông qua đạt được tướng lành thì có thể thọ giới tỳ-kheo, giới Bồ-tát, điểm này đặc biệt nói rõ.

Tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni sau khi phạm giới trọng, thấy được tướng lành rồi, họ có thể ở trong tăng đoàn thỉnh cầu làm một học hồi tỳ-kheo hoặc học hồi tỳ-kheo-ni, cả đời bị mất 35 quyền. Nhưng nói đi rồi nói lại, hiện nay tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, người thật sự đạt được giới thể cũng là ít càng thêm ít rồi, cho nên ở đây xem như bản thân nếu chưa thật sự đạt được giới thể tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni thì phải cố gắng thông qua việc lạy Chiêm Sát sám, sau khi đạt được luân tướng thanh tịnh thì vẫn có thể tự thề thọ giới, được giới thể chân thật của tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, nhưng sau khi đạt được rồi thì không cho phép tái phạm nữa, nếu lại phạm trọng giới thì vĩnh viễn không đắc được nữa.

“*Nếu phạm điều thứ chín*”, điều thứ chín chính là không ăn phi thời, nếu phạm thì gọi là phá trai, cho nên chữ trai trong bát quan trai giới là chuyên chỉ không ăn phi thời. “*Nếu phạm năm điều còn lại*”, năm điều kia chính là từ điều thứ sáu đến điều thứ mười, trừ điều thứ chín ra thì năm điều còn lại gọi là “phá oai nghi”, thuộc về giới oai nghi. Giới oai nghi chủ yếu là phòng tránh sự chê cười. Ví dụ cư sĩ nhìn thấy chúng ta ngồi nằm giường lớn cao rộng, thì họ sẽ chê cười người xuất gia tại sao lại tham đắm hưởng thụ như vậy, hoặc chúng ta đeo đồ trang sức, vòng tay, xức nước hoa, những thứ này đều không phù hợp với người xuất gia, đây đều là phá oai nghi, phá oai nghi cũng cần “khẩn thiết sám hối tội lỗi thì mới không chướng đạo”, cũng tức là phải đối thú sám hối. Nếu không nghiêm túc khẩn thiết sám hối, cũng tức là nói chúng ta dùng tâm khinh mạn, không cố gắng nghiêm túc trì giới, loại tâm này sẽ chướng đạo, bạn muốn được định, khai trí tuệ là điều không thể được, cho nên muốn được thiền định, cho đến khai trí tuệ thì giới phẩm đều phải rất thanh tịnh.

Chúng ta muốn niệm Phật đạt được nhất tâm bất loạn, đây chính là định, niệm Phật tam-muội chính là định, nhất tâm bất loạn cho đến bậc hạ của sự nhất tâm bất loạn, chính là công phu thành phiền, đều thuộc về niệm Phật tam-muội, đều là định. Bạn muốn được định này thì giới phẩm nhất định phải thanh tịnh, giả sử mặc dù thân khẩu bạn không phạm giới, nhưng ý không thanh tịnh, vẫn có những ý niệm giết, trộm, dâm, dối vi tế này, vẫn có những ý niệm tham sân si mạn này thì bạn cũng không thể đạt được công phu thành phiền, nghĩa là bạn không thể thành phiền được. Bởi vì xen tạp những ý niệm ô nhiễm này nên không thể thành phiền, cho nên đối với người niệm Phật chúng ta mà nói thì trì giới cũng hết sức quan trọng.

Đại sư Ngẫu Ích nói: “Trì giới niệm Phật, vốn là một môn. Tịnh giới là nhân, Tịnh độ là quả”, không thể nói cố gắng niệm Phật là được rồi, tôi không cần trì giới cũng có thể vãng sanh Tây Phương, như vậy là làm trái ngược với đại sư Ngẫu Ích. Đại sư Ngẫu Ích dạy chúng ta “tịnh giới là nhân, Tịnh độ là quả”, giới phẩm của bạn phải trì đến thanh tịnh thì bạn mới có thể vãng sanh Tịnh độ. Thế nào gọi là tịnh giới? Không những thân khẩu không phạm giới, mà ý cũng không phạm giới, nghĩa là trên ý đã không còn tham sân si, không còn những ý niệm ô nhiễm giết, trộm, dâm nữa, mà chỉ có một câu A-di-đà Phật, vậy đây mới gọi là tịnh giới, tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh, giới của bạn tịnh rồi thì tâm mới có thể tịnh, tâm tịnh rồi thì cõi Phật liền tịnh, đây mới là nguyên lý vãng sanh, rất nhiều người hiểu lầm nói pháp môn Tịnh độ là dễ nhất, chỉ cần niệm một câu A-di-đà Phật là được rồi, phạm giới cũng chẳng cần



lo, không học giới cũng chẳng sao, không học giới thì bạn sẽ rất dễ phạm giới. Vì sao vậy? Bạn đều không hiểu *khai, già, trì, phạm*, trong cuộc sống hằng ngày đối người, xử sự, tiếp vật, bạn sẽ rất dễ phóng túng, bạn rất khó để thu nhiếp sáu căn của bạn, vậy thì bạn chắc chắn không làm được “thu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, bạn không nhiếp được sáu căn thì không cách gì tịnh niệm tiếp nối được. Niệm Phật chính là tịnh niệm, bạn không thể liên tục được, bởi vì bạn không thu nhiếp được sáu căn, sáu căn thu nhiếp rồi thì mới gọi là nhiếp tâm. Nhiếp tâm là giới, giới chính là nói nhiếp tâm, là thu nhiếp trọn sáu căn của bạn, cho nên phương tiện ban đầu chính là dùng giới phẩm, giới pháp, giới pháp giúp bạn thu nhiếp sáu căn, hành vi cử chỉ của bạn nhất nhất đều nương theo giới pháp để làm thì sẽ không phạm giới, như vậy mới có thể thu nhiếp sáu căn, đợi khi bạn thu nhiếp quen rồi thì bạn không cần tác ý, tự nhiên sẽ không phạm giới. Giới phẩm này thanh tịnh rồi thì niệm Phật tự nhiên sẽ tịnh niệm tiếp nối.

Có thể có người sẽ dùng lời của đại sư Ngẫu Ích để phản bác tôi, đại sư Ngẫu Ích rõ ràng nói rằng: “Thật sự có thể niệm Phật, không còn khởi tham sân si nữa tức là đại trì giới”, Bồ-tát lục độ chỉ cần nhất tâm niệm Phật đều có thể thành tựu, “thật sự có thể niệm Phật, buông bỏ thân tâm thế giới tức là đại bố thí; thật sự có thể niệm Phật, không còn khởi tham sân si nữa tức là đại trì giới; thật sự có thể niệm Phật, không so đo thị phi nhân ngã tức là đại nhẫn nhục” v.v., cho nên đại tinh tấn, đại thiên định, đại trí tuệ thì nhất tâm niệm Phật là được rồi, không sai, bạn chỉ cần thật sự nhất tâm niệm Phật thì đương nhiên bạn chính là đại trì giới, trong tâm bạn chỉ có A-di-đà Phật thì đương nhiên bạn sẽ không phạm giới. Bởi vì phạm giới đều là có tâm phạm, ví dụ có tâm giết thì mới tạo giới giết, có tâm trộm thì mới phạm giới trộm, có tâm dâm thì mới phạm giới dâm, không có tâm phạm, tâm bạn chỉ có Phật, nhất tâm niệm Phật đương nhiên sẽ không phạm giới, nhưng vấn đề là bạn có thể nhất tâm niệm Phật được không? Bạn không thể nhất tâm niệm Phật, bạn cũng không hiểu về giới thì bạn chắc chắn phạm giới. Bạn chắc chắn phạm giới thì bạn chắc chắn không phải là nhất tâm niệm Phật, vậy thì phiền phức rồi, không thể nhất tâm niệm Phật thì bạn vãng sanh không nổi, lại không cố gắng trì giới nữa thì tương lai bạn sẽ đi đâu? Chính là báo cáo trình diện ở ba đường ác.

Cho nên đại sư Ngẫu Ích nói có thể nhất tâm trì giới thì có thể kế thừa, làm hưng thịnh Phật chúng, tương lai lại có thể thượng phẩm thượng sanh. Trước tiên dùng giới để thu nhiếp thân tâm của bạn, thu nhiếp sáu căn thì câu Phật hiệu này mới

có thể niệm thành phiền được, bạn cũng không phạm giới thì có thể kế thừa làm hưng thịnh tăng chúng, bạn biểu hiện ra hình tướng oai nghi có thể làm tấm gương tốt cho trời người, công đức này thù thắng không gì sánh được. Bạn có thể dẫn dắt một tốp chúng sanh có duyên với bạn cũng cố gắng trì giới, điều này đối với việc làm rạng rỡ chánh pháp có ý nghĩa rất sâu xa, công đức này đủ để bạn làm tư lương vãng sanh, bạn chỉ cần niệm Phật cho đến 10 niệm đều chắc chắn vãng sanh, hiện tiền kế thừa làm hưng thịnh tăng chúng, lâm chung thượng phẩm thượng sanh.

Cho nên “sự vi diệu của pháp môn này liệu còn thứ gì có thể vượt qua nó được”. Pháp môn này chính là pháp môn Tịnh độ, chính là pháp môn trì giới niệm Phật, trì giới và niệm Phật là một môn, không phải hai môn. Điều này đại sư Ngẫu Ích đã khai thị cho chúng ta rất rõ ràng rồi. Bạn nói tôi niệm Phật là được, không cần trì giới, vậy thì bạn đã chia trì giới, niệm Phật thành hai môn rồi, hơn nữa là hai môn đối lập, vậy thì sai rồi. Người trì giới mới là người chân thật niệm Phật, chân thật có thể niệm Phật thì bạn sẽ không còn khởi tham sân si nữa. Chữ “chân thật” này phán đoán từ đâu? Chính là từ việc bạn có thể trì giới hay không? Một mặt bạn vẫn phạm giới, một mặt giết, trộm, dâm, một mặt vẫn niệm Phật, đây nào phải chân thật niệm Phật? Đó là người giả niệm Phật, người giả niệm Phật chính là khởi tham, sân, si; không phải là người trì giới thì chính là người phá giới. “Thật sự có thể niệm Phật, không còn khởi tham sân si nữa là đại trì giới”, cho nên không được bài xích trì giới; không cần trì giới, mà ngược lại càng phải trì giới, trì giới lại thêm niệm Phật mới gọi là “chân thật có thể niệm Phật”, là lý giải như thế.

Cho nên, người chân thật trì giới mới là người chân thật niệm Phật, mà người chân thật niệm Phật thì nhất định là người chân thật trì giới. Như đại sư Ngẫu Ích là người chân thật niệm Phật nên ngài chân thật trì giới. Đại sư Hoàng Nhất là người chân thật niệm Phật, vãng sanh cũng rất thù thắng, biết trước giờ đi, an tường nằm vãng sanh, ngài là người chân thật trì giới. Chúng ta xem 13 vị tổ Tịnh tông có vị nào mà không phải là người chân thật niệm Phật, có người nào mà không phải là người chân thật trì giới đâu? Từ sơ tổ là đại sư Huệ Viễn, quá ngộ không uống tương, trì giới đến mức nghiêm cẩn như thế. Tổ thứ 13 là đại sư Ấn Quang cũng cả đời trì giới khổ hạnh, tuy do thân thể ngài suy nhược, thỉnh thoảng buổi tối vẫn ăn một chút dụn thạch, nhưng bản thân ngài biết, bởi vì Phật cũng cho phép. Nếu thân thể họ suy nhược có bệnh thì buổi tối có thể ở nơi kín ăn một chút những loại như nước cơm, cháo gạo, nhưng quay lại vẫn phải sám hối tội ăn phi thời này, không phải nói

đây là khai duyên của giới, điều này không có khai duyên, mà vì trị bệnh, tức là bằng với việc phạm giới, nên vẫn phải sám hối, không sám hối thì không trở lại thanh tịnh được. Tôi tin rằng đại sư Ân Quang chắc chắn hiểu rõ điều này, ngài chắc chắn có sám hối, sám hối rồi thì chính là thanh tịnh, đây chính là người trì giới. Nếu không có bệnh thì không thể cho phép.

Quả thực thân thể đại sư Ân Quang suy nhược nhiều bệnh, cho nên ngài cả đời không dám truyền giới cho người khác. Ngài cả đời lập định tiêu chuẩn cho mình: không làm hòa thượng đắc giới của người, không thu nhận đồ chúng, thậm chí giới sa-di ngài cũng không chịu truyền cho người ta, đây chính là người thật sự thật thà niệm Phật, người thật sự trì giới. Trong bài văn Tịnh Độ Chỉ Yếu của ngài có nói rằng, tu pháp môn Tịnh độ thì đầu tiên là phải nghiêm trì tịnh giới, thứ hai phải phát tâm Bồ-đề, thứ ba phải đầy đủ tín nguyện sâu, đầy đủ ba điều này thì nhất định có thể vãng sanh, điều này vô cùng thấu triệt, cho nên người tu hành pháp môn Tịnh độ không thể không trì giới, phải nghiêm túc học giới thì bạn mới hiểu được trì giới. Trì này không phải nói tôi chỉ trì những giới trọng, không trì giới khinh, đây không phải trì đầy đủ tịnh giới, trì đầy đủ tịnh giới mới là điều mà hết thầy Như Lai tán thán. Phật dạy chúng ta: “Giới là gốc của vô thượng Bồ-đề, phải trì đầy đủ tịnh giới”, đầy đủ này nghĩa là giới trọng cũng phải trì, giới khinh cũng phải trì. Tỳ-kheo thậm chí giới nhỏ ở chương thứ năm cũng đều phải trì, bạn không học thì bạn chắc chắn không biết, không biết thì bạn rất dễ phạm, vậy thì không gọi là trì đầy đủ tịnh giới được.

Tam phước trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói về chánh nhân vãng sanh, phước thứ hai nói đến “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”. “Đầy đủ các”, chữ *các* này nghĩa là rất nhiều, không phải là chữ *trọng* trong từ khinh trọng, không phải là đầy đủ các giới trọng, mà là đầy đủ các điều giới, cũng tức là bạn là tỳ-kheo thì thọ đầy đủ 250 giới, tỳ-kheo-ni thọ trì đầy đủ 348 giới, đây gọi là “đầy đủ các giới”. Ngay đến oai nghi cũng không phạm, nghĩa là thậm chí đến tội nhỏ ở chương thứ năm cũng không phạm, đây gọi là “đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, đây là chánh nhân vãng sanh Tịnh độ, đây là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật, kinh luận Tịnh độ nói cho chúng ta rõ ràng như thế. Quán kinh là thuộc ba kinh Tịnh độ, kinh Vô Lượng Thọ cũng nói rất rõ ràng, trong phẩm Chánh Nhân Vãng Sanh nói cũng phải “trì các giới cấm, giữ vững không phạm”, chữ *các* ở đây cũng có nghĩa là nhiều. Bạn thọ giới gì thì phải trì đầy đủ các điều giới luật này. “Giữ vững không phạm”, một chút cũng không được phạm, giới khinh trọng đều trì, phải

trì đến trong sạch như băng tuyết, không nhiễm chút bụi trần nào, đây mới là chánh nhân vãng sanh. Mọi người đọc kinh văn phẩm 25 của kinh Vô Lượng Thọ thì bạn sẽ rất rõ ràng. Cho nên giới, đặc biệt là người xuất gia chúng ta phải cố gắng học, học giới sẽ không chướng ngại bạn vãng sanh, mà chỉ giúp bạn càng thuận lợi vãng sanh hơn thôi, không lãng phí thời gian niệm Phật của bạn đâu, mà ngược lại giới giúp bạn càng dễ dàng quán chiếu hành vi của mình hơn, có thể đổi trị được phiền não của bạn, chắc chắn giúp công phu niệm Phật của bạn tăng lên rất nhiều.

Cho nên “thận trọng, thận trọng”, ở đây đại sư Ngẫu Ích nhắc nhở chúng ta phải hết sức thận trọng, đừng vi phạm giới luật, phải cố gắng học giới thì bạn sẽ không vi phạm. Nếu bạn không cố gắng học, vậy thì bản thân cái tâm này của bạn đã là tâm khinh mạn rồi, tâm khinh mạn thì rất dễ phạm giới. Phạm giới đều là do bắt đầu từ một niệm tâm khinh mạn này, tức là không phải tâm hiếu thuận với Phật, “hiếu gọi là giới”, đã không hiếu rồi, cho nên sẽ không trì giới. “Dùng tâm khinh mạn mà làm trái lời của Phật”, thậm chí phạm giới nhỏ ở chương thứ năm thì tương lai sẽ đọa địa ngục 9 triệu năm, sa-di cũng như vậy. Sa-di và tỳ-kheo, chỉ là sa-di vẫn chưa đạt được giới thể này mà thôi, nhưng tất cả giới của tỳ-kheo, sa-di cũng phải học theo, học với tỳ-kheo, chỉ là sa-di không được xem giới bản, không được tự đọc luật tạng, tỳ-kheo dạy bạn làm thế nào thì bạn làm thế đó. Nếu sa-di phạm những giới pháp của tỳ-kheo thì tội cũng giống như vậy, cho nên giờ tay nhắc chân nếu chúng ta không thận trọng thì sẽ phạm giới rất nhiều, đến khi lâm chung thì thật sự là tội nghiệp ngất trời, điểm này rất quan trọng. Đặc biệt nhắc đến, Phật chế định tỳ-kheo trong 5 năm phải chuyên tinh giới luật, nếu trong 5 năm mà bạn không học tốt giới, qua 5 năm rồi mà bạn vẫn không hiểu giới luật, nếu vi phạm thì ngoài việc mắc tội phạm điều giới đó ra, vẫn còn thêm một tội nữa gọi là “tội không học không biết” ở chương thứ ba, điều này cũng rất quan trọng. Được rồi, mười giới môn chúng tôi giảng đến đây là viên mãn rồi. Tiếp theo chúng tôi bắt đầu giảng môn oai nghi.

“**Tiếp theo là môn oai nghi**”, chữ “thứ” này nghĩa là tiếp theo, sau khi giảng xong mười giới thì tiếp theo là giảng môn oai nghi. Thế nào gọi là oai nghi? Danh từ này trước đây Trung Quốc cũng đã có từ lâu. Trong Tả Truyện, đây là do Tả Khuru Minh viết, chính là một bộ chú giải cho sách Xuân Thu của Khổng tử, gọi là Tả Truyện. Đây là một cuốn sách lịch sử, ông giải thích oai nghi là “có oai thì có thể khiến người kính sợ, gọi là oai; có nghi thì có thể trở thành quy phạm, gọi là nghi”, một người có oai đức sẽ khiến người kính sợ, đây gọi là oai. Quy củ, cử chỉ của họ,

động tác của họ, những nghi thức đối người, xử sự, tiếp vật này có thể trở thành quy tắc, quy phạm thì gọi là nghi. Oai nghi hợp lại chính là oai đức và quy củ của họ, quy củ có thể làm mô phạm cho trời người.

Đối với người xuất gia mà nói chỉ cần có thể cố gắng trì giới, “*giới hạnh thanh tịnh, tăng tướng oai nghiêm, dáng vẻ đoan trang, cử chỉ hợp lễ độ, có thể làm bậc thầy mô phạm của trời người, khiến quỷ thần khâm phục*”, cho nên người xuất gia đã xuất gia rồi thì hình tượng này chính là hình tượng của Như Lai, ba đời Như Lai đều đắp cà-sa, cạo tóc, đắp y nhuộm sắc, chúng ta đã chọn hình tướng tăng này thì phải cố gắng trì giới đầy đủ oai nghi, đây là tăng tướng oai nghiêm. Dáng vẻ cử chỉ đều phải đoan trang, bốn oai nghi: *đi, đứng, ngồi, nằm* đều phải đoan chánh, cung kính thận trọng, hơn nữa lại có thể phóng khoáng đúng mực. Không phải là cung kính, thận trọng thì sẽ rất gò bó. Như bước đi, trong luật nói bước đi nên học thế nào? Học bước đi của trâu chúa, voi chúa. Trâu chúa chính là con trâu rất to lớn, voi chính là con voi rất to lớn. Bạn xem voi chúa, chúng bước đi đều là từng bước từng bước, vững chãi, không nhanh không chậm, an tường có trật tự. Chúng xuất gia chúng ta bước đi cũng cần học sự đoan trang như vậy, không được hấp tấp nóng vội, có tướng tùy tiện, khiến người thế gian nhìn thấy sẽ không khởi tâm cung kính nữa.

Chúng ta phải học oai nghi khoan thai an tường có trật tự, làm việc gì đều có thứ lớp phân minh. Nơi ở của chúng ta, phòng ốc đồ đạc của chúng ta đều phải sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, phải sạch sẽ, đừng lồi thối lếch thếch, khiến người ta nhìn thấy sẽ chê cười. Chúng ta mặc y phục ra ngoài, mặc dù chúng ta đều mặc y phục rất giản dị, nhưng đều phải sạch sẽ gọn gàng, đắp y cũng phải đắp cho nghiêm trang, đừng để y phục lộ ngực, sau đó chiếc khuy này đều rủ xuống đến bụng, như thế đều không có oai nghi, nên đều phải cẩn thận chú ý. Bạn chú trọng oai nghi của mình như vậy thì chính là tự ái tự trọng. Bạn có thể tự ái tự trọng thì người khác mới quý mến tôn trọng bạn. Cử chỉ của bạn hợp lễ độ, đối người, xử sự đều phù hợp phép tắc, không thái quá cũng không bất cập, cho nên vì sao người xuất gia chúng ta, giả sử trước đây khi chưa xuất gia, chưa từng nghiêm túc học tập những lễ nghi, văn hóa truyền thống này, vậy thì đều phải học bù, như *Đệ Tử Quy*, đây là tiêu chuẩn làm người, người thế gian có thể làm tốt *Đệ Tử Quy* thì chính là tấm gương của một bậc quân tử. Nếu chúng ta đều không làm được *Đệ Tử Quy*, vậy khi vừa chung sống với người sẽ khiến người chán ghét, đây không phải là cử chỉ hợp lễ độ rồi, bạn làm sao có thể làm thầy mô phạm cho trời người được?

Cho nên, người xuất gia chúng ta hiện nay cũng rất đáng thương, bởi vì đều không xây dựng tốt nền tảng ban đầu, hiện nay đã cạo tóc, đã đi trên con đường này rồi mà không làm tốt thì sẽ có nhân quả rất nặng. Bởi vì bạn không cố gắng làm thì sẽ khiến người thế gian mất đi lòng tin với Phật pháp, đây chính là nhân quả của việc đoạn mất pháp thân huệ mạng của người, cho nên nghiệp của chúng ta rất nặng. Ở đây tôi không phải nói bạn không đi tiếp nữa, bạn hoàn tục đi, cũng không phải như vậy. Người xuất gia làm việc nghĩa quyết không chùn bước, chúng ta cứ gánh vác, chưa từng nghiêm túc học thì bây giờ chúng ta học bù, bắt đầu bù từ đâu? Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, từ thân của chúng ta, tâm của chúng ta, toàn bộ đều sửa đổi lại, sau đó dùng Sa-di Thập Giới Oai Nghi làm đến siêu phàm thoát tục, như vậy mới có thể đầy đủ tướng của tăng, sau đó bạn lại thọ giới tỳ-kheo, đem 250 điều giới đều học cho tốt, thậm chí 3.000 oai nghi của tỳ-kheo đều phải học, lại còn giới Bồ-tát cũng phải học tập, như vậy thì phần “chỉ trì” của bạn mới tính là đạt chuẩn.

Đương nhiên còn phần “tác trì”, tỳ-kheo làm sao tụng giới, yết-ma, an cư, tự tứ, những tăng sự như pháp này bạn đều phải biết, cho nên 5 năm học giới này trên thực tế thời gian cũng rất gấp, bạn không thể học tùy tiện qua loa được, như vậy bạn sẽ không học được, mà đều phải nghiêm túc chăm chỉ dốc toàn bộ tinh thần vào đó, nội dung nhiều như vậy bạn đều phải học. Sau 5 năm thì tăng tướng của bạn rất trang nghiêm, có thể nói là bậc thầy mô phạm cho trời người, khiến quỷ thần đều tôn kính bạn, ngưỡng mộ bạn, cung kính bạn, đều bị oai đức của bạn làm khuất phục, tự nhiên bạn liền có thể được trời rồng bảo vệ. Đây là nói đến hai chữ “oai nghi”.

“Môn”, ý nghĩa là chỉ sự thông đạt, nghiêm túc trì giới, nghiêm túc trì giữ oai nghi thì có thể vào cửa Niết-bàn, cho nên gọi là “môn oai nghi”. Đại sư Ngẫu Ích chia “môn oai nghi” thành 26 chương, “Sa-Di Luật Nghi Yếu Lược” của đại sư Liên Trì chia thành 24 chương, cho nên trước đây chúng tôi cũng có giảng 10 giới 24 môn oai nghi rồi, đó là chỉ Sa-Di Luật Nghi Yếu Lược của đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích là 26 môn oai nghi, ở đây chúng tôi sẽ nói rõ từng chương từng chương một.

Chương thứ nhất: **“thứ nhất kính đại sa-môn”**, “kính” nghĩa là cung kính, nghĩa là lễ kính. “Đại sa-môn” là chỉ đại tỳ-kheo, tỳ-kheo đã thọ đầy đủ giới. Trong cửa Phật nói xuất gia có năm chúng: tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni, bậc dưới phải cung kính bậc trên, đây là luân lý trong cửa Phật, đôi bên đều có thể lễ kính thì cửa Phật tự nhiên hòa hợp. Trong cửa Phật hòa hợp rồi, chúng ta nói

gia hòa vạn sự hưng, chánh pháp bèn có thể hưng thịnh. Sa-di thuộc vị trí đệ tử, đối với tỳ-kheo nhất định phải cung kính, tỳ-kheo thuộc về vị trí sư trưởng, thậm chí tỳ-kheo-ni cũng là sư trưởng của sa-di, ở đây cũng bao gồm cung kính với tỳ-kheo-ni. Cho đến thức-xoa-ma-na, nói về giới thể của họ mặc dù thông với giới thể của sa-di, sa-di-ni, đều là thọ 10 giới đặc được giới thể, đặc giới trong tam quy. Thức-xoa-ma-na trên cơ sở 10 giới, họ vẫn được tỳ-kheo-ni-tăng làm bạch tứ yết-ma gia pháp cho họ, cho nên về giới thể mà nói là đã tăng thêm, cao hơn so với sa-di, cho nên sa-di cũng phải lễ kính đối với thức-xoa-ma-na. Đây chính là năm chúng, bậc dưới nhất định phải tôn trọng bậc trên.

Ở đây nói “kính đại sa-môn”, ở đây cũng có thể giảng qua một chút về ý nghĩa của sa-môn. Đại sư Tăng Triệu nói sa-môn là cách gọi chung của tất cả người xuất gia. Ở Ấn Độ xưa thì không nhất định là người xuất gia trong Phật giáo, ngoại đạo cũng có người xuất gia, khi đó họ đều xưng là sa-môn, nhưng Phật giáo truyền đến Trung Quốc thì sa-môn là chuyên chỉ cho người xuất gia trong Phật giáo, tăng chúng xuất gia. Trong kinh Trường A-hàm, quyển thứ nhất nói: *“Sa-môn là người lìa bỏ ân ái, xuất gia tu đạo, chế ngự các căn, không nhiễm ngoại dục, từ bi với hết thảy, không tổn hại vật gì, gặp khổ không buồn, gặp vui không mừng, nhẫn được như đất, nên gọi là sa-môn”*. Sa-môn chia làm đại sa-môn và tiểu sa-môn, tiểu sa-môn chính là chỉ sa-di, sa-di-ni, bao gồm cả thức-xoa-ma-na, đây gọi là tiểu chúng. Đại sa-môn bao gồm tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, trong hai bậc này thì thông thường gọi tỳ-kheo là đại tăng, tỳ-kheo-ni là nhị tăng. Sa-môn đương nhiên cũng bao gồm sa-di-ni rồi.

Tức là lìa bỏ ân ái, đem những ân ái của thế tục như cha mẹ, vợ con đều có thể xả bỏ, phát tâm xuất gia. Nếu không xả được thứ này thì bạn không xuất gia nổi, bạn sẽ có chướng ngại, bạn phải biết nếu bạn không buông bỏ được những tình thân này, trên thực tế bạn không giúp đỡ nổi cho họ, mà ngược lại bị họ liên lụy. Bạn bị họ liên lụy, bản thân bạn tu không thành, không thể có thành tựu, mà họ còn có tội nghiệp, họ chướng ngại bạn xuất gia, bạn thành tựu cho họ tạo tội nghiệp, cho nên đây chính là hai bên cùng thiệt hại, đây chính là hai bên cùng thua. Nếu bạn có thể nhất tâm cầu đạo xuất gia, buông bỏ những thứ ràng buộc của tình thân, ân ái này thì hai bên cùng thắng. Bản thân cũng có thể tu thành tựu, họ cũng có công đức này, đặc biệt là cha mẹ nuôi chúng ta khôn lớn, chúng ta xuất gia tu hành thì họ có một phần công đức này. Đương nhiên nếu họ có thể tán thành bạn xuất gia thì công đức của họ càng

lớn hơn. Dù họ không tán thành bạn xuất gia thì trong âm thầm họ cũng được công đức gia trì.

Như tổ sư Hoàng Bách triều nhà Đường, ngài xuất gia, mẹ của ngài chỉ có ngài là con một nên không đồng ý, Ngài Hoàng Bách nhất quyết xuất gia, sau khi xuất gia, sau đó mẹ của ngài mất đã sanh lên trời. Sau khi sanh lên trời còn quay lại nói với tổ sư Hoàng Bách rằng: “May mà con xuất gia, nếu con không xuất gia thì mẹ sẽ phải đọa vào đường ác, bây giờ nhờ vào sức công đức của con mà mẹ đã sanh lên trời rồi”. Cho nên “liã bỏ ân ái, xuất gia tu đạo”, tu đạo nhất định phải “chế ngự các căn”, chính là thu nhiếp và kiểm soát sáu căn của chúng ta, sáu căn đối với cảnh giới sáu trần bên ngoài không sanh tham nhiễm, không tham nhiễm ngũ dục lục trần ở bên ngoài, đây là được giải thoát.

Còn phải “từ bi với hết thảy, không tổn hại vật gì”, phải có tâm từ bi, đối với hết thảy chúng sanh đều phải từ bi bình đẳng, không được làm tổn thương đối với bất cứ chúng sanh nào, thậm chí đều không được làm họ sanh phiền não, không được nào hại hết thảy chúng sanh hữu tình, thậm chí thấy muỗi, trùng, gián, chúng ta đều nên dùng tâm yêu thương mời chúng đi, không được dùng cách thức bạo lực trực tiếp vứt chúng ra ngoài, hoặc thậm chí giết hại chúng, làm vậy là phạm giới sát, cho nên người xuất gia lấy từ bi làm bản hoài, điều này vô cùng quan trọng.

“Gặp khổ không buồn”, gặp cảnh giới đau khổ cũng không ưu buồn. Trong Luận Ngữ có một câu nói: “Quân tử thản nhiên thư thái, tiểu nhân thường lo lắng ưu sầu”. Quân tử chẳng có gì lo âu, chẳng có gì sợ hãi, tâm địa thản nhiên quang minh lỗi lạc, trên không thẹn với trời, dưới không thẹn với đất, giữa không thẹn với người, không hổ thẹn với lương tâm cho nên họ có thể thản nhiên thư thái. Tiểu nhân thường đều có rất nhiều lo âu, phiền não, sợ trước sợ sau, có những chấp trước được mất, thành bại, đây là một loại chấp trước tự tư tự lợi, chấp trước ta, cho nên họ không thể thản nhiên thư thái, cho nên họ sẽ làm ra những chuyện nịnh nọt, những chuyện đê tiện, những chuyện thấp hèn, đây là tiểu nhân.

Còn quân tử, người có đức khiến người ngưỡng mộ, đây là thế gian. Người xuất gia chúng ta ít nhất phải làm đến quân tử, nếu ngay đến quân tử cũng không làm được thì chúng ta xuất gia thật sự là làm hoen ố cửa Phật rồi. Làm quân tử thế nào? Trong nhà Nho nói rất nhiều, đương nhiên điển tịch rất nhiều, chúng ta không nhất định phải xem nhiều như thế, tôi giới thiệu cho mọi người, có thời gian thì cố gắng học Đệ Tử Quy, có thời gian cũng có thể học Hiếu Kinh, còn có Luận Ngữ, ba bộ



này là đủ rồi. Trước đây tôi đều đã giảng ba bộ này, đặc biệt là Luận Ngữ, đương nhiên nếu mọi người học từ đầu đến cuối một lần thì thời gian tương đối dài. Như tôi giảng Luận Ngữ là giảng 282 giờ đồng hồ, tương đối dài, giảng từ đầu đến cuối một lần, sau đó tôi đem nó làm một số trích đoạn, chuyên giảng làm sao làm quân tử, đạo quân tử trong Luận Ngữ, trích lục ra những chương cú có liên quan, dùng 7 khoa của Đệ Tử Quy từ “nhập tắc hiếu, xuất tắc lễ, cẩn nhi tín, phiếm ái chúng, nhi thân nhân, học văn”, chia 7 khoa này thành các mục riêng, 7 khoa này đều có các chương cú liên quan với Luận Ngữ, giống như lời chú giải, làm chú giải cho 7 khoa của Đệ Tử Quy, chúng ta làm sao để làm quân tử. Sau đó có người đem nó viết thành một cuốn sách nhỏ, không nhiều, một quyển nhỏ như vậy. Điều này có thể giúp mọi người nhanh chóng học được đạo của người quân tử, tức là ở đây có thể làm được “gặp khổ không buồn, gặp vui không mừng”. Đây là đạo của quân tử, gặp chuyện vui cũng không đặc biệt vui sướng, tức là vui mừng, cũng tức là tám gió thổi không động, bất luận là khổ là vui, là thuận cảnh hay nghịch cảnh, lợi, suy, hủy báng, khen ngợi, những cảnh giới này đều không động tâm.

“Nhẫn được như đất”, có thể nhẫn nhục giống như đại địa, thứ gì cũng có thể nâng đỡ được, bất luận là thom hay thối đều có thể chịu được, cho nên trong nhà Nho nói đến “khôn đức”, đại địa chính là nói khôn đức, quân tử nên học tập trời đất, “trời vận hành mạnh mẽ, quân tử phải tự cố gắng không ngừng; đất có tính nhu hòa, quân tử lấy đức dày để nâng đỡ vạn vật”, học tập theo sự cố gắng không ngừng của trời, chúng ta tu đạo thì phải dũng mãnh tinh tấn; học tập đức dày có thể nâng đỡ vạn vật của đại địa, chính là có thể nhẫn nhục, có thể nhẫn chính là đức lớn, đức dày. Trong kinh Phật Di Giáo nói: “Nhẫn là đức mà tất cả những sự trì giới khổ hạnh đều không sánh bằng”, không thể so sánh được, có thể làm như vậy mới gọi là sa-môn, đây là điều mà chúng ta cần phải học tập.

Lại nữa, sa-môn dịch là “cần túc”, nghĩa là “siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si”, điều này trước đây chúng tôi đã giảng rất nhiều rồi, điều này không nói thêm nữa. Lại có giải thích là: “thức tâm đạt bốn nguyên nên gọi là sa-môn”, tiêu chuẩn này thì cao hơn, “siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si” là vẫn đang trong giai đoạn tu hành, “thức tâm đạt bốn nguyên” chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây gọi là sa-môn, cho nên có thể thật sự gọi là sa-môn, đây là điều không đơn giản. Ở đây nói đại sa-môn, đại chính là chỉ tỳ-kheo, chúng tỳ-kheo, tiểu là chỉ

tiểu chúng, sa-di là tiểu chúng, trong tăng đoàn ni, tỳ-kheo-ni là đại, thức-xoa-ma-na còn có sa-di-ni là tiểu, tiểu chúng.

Giải thích qua tên chương này, chúng ta xem nội dung bên trong, ở đây chia làm mười điều, điều thứ nhất:

**“Không được gọi tên đại tỳ-kheo”.**

“Không được” nghĩa là ngăn cấm, không được làm như vậy. “Gọi” chính là kêu gọi, kêu gọi “tên, tự” của đại tỳ-kheo. Người xưa thông thường có tên và có tự, người hiện nay chỉ hợp lại cùng nhau rồi gọi bằng tên, nhưng người xuất gia chúng ta vẫn còn tiếp tục dùng phương pháp của thời xưa, tức là có tên có tự, hiện nay có người cũng không phân ra nữa. Như thông thường chúng ta gọi là nội hiệu, ngoại hiệu, nội hiệu chính là tên, ngoại hiệu chính là tự. Như nội hiệu của tôi là Truyền Đạo, tên này thông thường không hay dùng, ngoại hiệu là Định Hoàng. Truyền Đạo là căn cứ theo pháp phái của chúng tôi, ân sư thế độ của tôi là trưởng lão thượng Sướng hạ Hoài, pháp phái của ngài là phái kim đánh tỳ lô, đó là dùng thơ kệ để sắp xếp, mỗi một chữ là một thế hệ, chúng tôi là “thân truyền vô vi giáo”, tôi là thế hệ chữ “truyền”, hai chữ thân truyền, thế hệ sau là thế hệ chữ “vô”. Chúng ta ở đây có thế hệ chữ “vô”, có phải vậy không? Cứ xếp theo như vậy. Nếu như thế là thuộc về nội hiệu.

Thời xưa, tên này chỉ có cha mẹ và sư trưởng là có thể gọi. Trẻ nhỏ thì thông thường mọi người đều gọi tên của chúng, nhưng đến 20 tuổi thì sẽ làm lễ đội mũ, là người trưởng thành rồi, mọi người không được gọi tên của họ nữa, gọi tên của họ là bất kính với họ, chỉ gọi tự của họ. Tự là gì? Như tự của tôi là Định Hoàng, gọi là Định Hoàng. Ai có thể gọi [tên của tôi]? Ân sư thế độ của tôi có thể gọi tên của tôi, thầy truyền pháp của tôi, thầy truyền giới của tôi có thể gọi, thông thường những người khác đều chỉ gọi tự của tôi. Đây là tôn trọng đối với người, nhưng tiểu chúng thì tên tự cũng không được gọi, ngay đến tự cũng không được gọi. Sa-di không thể nói với tôi rằng: “Định Hoàng, thầy qua đây”, không được như vậy. Đây là không tôn trọng, như trẻ nhỏ gọi tên của cha vậy, hiện nay nước ngoài có [gọi như thế], trẻ nhỏ nước ngoài gọi cha đều gọi tên, đây chính là đặc điểm của người phương Tây, họ không có lễ nghi, người Trung Quốc thì tuyệt đối không cho phép gọi như vậy, làm gì có đứa trẻ nào trực tiếp gọi tên của cha chứ? Chỉ có thể gọi là cha.

Sa-di gọi tỳ-kheo, gọi là sư phụ, tự xưng là đệ tử, nhưng có rất nhiều sư phụ, tất cả tỳ-kheo đều là sư phụ, sa-di có thể gọi kèm thêm tự của họ, ví dụ nói sư phụ

Định Hoảng, vậy cũng được, nhưng đây vẫn là cách xưng hô rất phổ thông, nếu cách gọi tôn kính hơn một chút thì trong hai chữ lấy một chữ “sư phụ Hoảng”, vậy càng tôn kính hơn. Đây là phân biệt với những người khác, nhưng nếu bạn trực tiếp gọi thân giáo sư của bạn, gọi hòa thượng, a-xà-lê của bạn, vậy thì tự cũng không được gọi, mà trực tiếp gọi là sư phụ, phải gọi như vậy. Để phân biệt với người khác thì có thể thêm tự, hoặc mọi người đều không biết tên tự đó, hoặc hai người đều có cùng tên tự thì có thể thêm sư phụ Định Hoảng, có thể như vậy, nhưng không thêm từ sư phụ thì không được, cũng không được gọi. Thông thường đối với bên ngoài thì có thể dùng cách gọi phổ thông là pháp sư Định Hoảng, nhưng trong nội bộ cùng một tăng đoàn thì đều nên gọi là sư phụ Định Hoảng, hoặc trực tiếp gọi là sư phụ, pháp sư là cách gọi phổ thông. Ở đây cũng đặc biệt nhắc đến, thông thường mà nói thông lệ này là dưới 5 lap thì chúng ta mới gọi là sư gì đó, ví dụ nói sư Định Hoảng, đây là cách gọi tương đối phổ thông. Nếu tăng lap của họ tương đối dài thì lại nên gọi là pháp sư, tức là giữa tỳ-kheo và tỳ-kheo đều nên gọi là pháp sư, đây là tôn trọng lẫn nhau.

Kỳ thực điều này Đệ Tử Quy cũng có nói đến, Đệ Tử Quy nói: “gọi người lớn chớ gọi tên”, đây chính là Đệ Tử Quy, cho nên kỳ thực sa-di luật nghi chính là Đệ Tử Quy của Phật môn, Đệ Tử Quy của người xuất gia. Nếu bạn học tốt Đệ Tử Quy rồi thì sa-di luật nghi rất dễ làm được, gọi người lớn không được trực tiếp gọi tên của họ, chính là đạo lý này. Điều thứ hai:

**“Không được nghe trộm đại tỳ-kheo thuyết giới”**, đây là nói tụng giới mỗi nửa tháng. Luật tổ Đạo Tuyên, còn cả trong luật tạng, trong Tam Đại Bộ thông thường đều nói thuyết giới, kỳ thực chính là tụng giới. Căn cứ theo luật sư Quảng Hóa, cách nói của ngài cũng rất hay, vì sao không nói là tụng giới, mà nói là thuyết giới? Bởi vì thời xưa có sự phân chia, thời xưa nói tụng, ví dụ nói xướng tụng, tụng kinh. Tụng là có âm điệu, mang một số [âm điệu] như người xưa đọc sách vậy. Nếu họ tụng thì có một số giai điệu, giọng điệu, như chúng ta nói tán xướng phạm bói vậy, họ xướng lên thì đây gọi là tụng. Mỗi nửa tháng, khi chúng ta thật sự tụng giới thì không dùng giai điệu, mà trực tiếp đọc nguyên chất bình thường như tiếng phổ thông, như vậy mà đọc ra, không cần xướng bằng giai điệu, cho nên gọi là thuyết giới. Đây là cách giải thích của luật sư Quảng Hóa, cũng rất có đạo lý.

Cho nên pháp hội kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta, chủ nhật hằng tháng đều có đọc kinh, chúng ta trực tiếp dùng âm nguyên chất để đọc, chúng ta không xướng

niệm, đây là thuộc về thuyết, thuyết kinh, không phải tụng kinh. Nếu xướng ra giai điệu thì thuộc về tụng kinh, có sự phân biệt này, nhưng thuyết có cái hay của thuyết, thuyết có thể tương đối dễ ghi nhớ được nghĩa lý ở trong đó, như chúng ta lên thời khóa sáng tối niệm kinh A-di-đà, đó là xướng, nếu xướng như vậy, nếu bạn không dùng âm điệu đó thì bạn vẫn không xướng ra được, đột nhiên ở giữa cho bạn một câu thì bạn không biết câu tiếp theo là gì, có khi không đọc tiếp được, bình thường cứ đọc kinh như vậy, tức là dùng tiếng phổ thông nguyên chất để đọc, ngược lại bạn sẽ tương đối dễ ghi nhớ, cho nên mỗi loại có cái hay riêng. Tụng giới nhất định phải dùng tiếng phổ thông để niệm, để tụng, đương nhiên không xem sách gọi là tụng, xem sách chính là đọc, cho nên thuyết giới trên thực tế là tụng thuộc lòng.

Ở đây nói về sa-di, đương nhiên cũng bao gồm những cư sĩ, tịnh nhân chưa thọ cụ túc giới đều bao gồm ở trong đó, không được nghe trộm tỳ-kheo thuyết giới. Đương nhiên cũng bao gồm không được nghe trộm yết-ma, thuyết giới cũng là một loại yết-ma. Những yết-ma này thuộc về tăng sự như pháp, đều phải tập hợp tăng chúng lại để làm. Trước khi làm có một tiên phương tiện: “tăng tập hợp chưa?” - “đã tập hợp”, “có hòa hợp không?” - “hòa hợp”, “người chưa thọ giới cụ túc mời ra ngoài”, người chưa thọ giới cụ túc là sa-di, cư sĩ, tịnh nhân, toàn bộ phải ra ngoài, không được ở trong cùng một hội, phải đi thẳng đến chỗ tai không nghe thấy được, mắt có thể thấy, nhưng tai không thể nghe. Nếu nghe được yết-ma thuyết giới này, bao gồm tác yết-ma, bao gồm tụng giới tỳ-kheo thì thuộc về trộm pháp. Nghe trộm là có tâm trộm để nghe, cố ý nghe, tôi đến nghe thử xem giới bản của tỳ-kheo như thế nào. Vậy yết-ma là như thế nào? Yết-ma là tỳ-kheo hòa hợp tụ hội cùng nhau quyết định sự việc, Tỳ-kheo quyết định sự việc mà bạn nghe trộm, thậm chí hiện nay còn đặt một máy ghi âm ở đó để nghe, việc này rất nghiêm trọng, loại tâm này thuộc về trọng nạn trộm pháp, nhưng nếu nghe trộm yết-ma thì tương lai không thể thọ giới, bởi vì đây là thuộc về trọng nạn, trọng nạn giống như tội ngũ nghịch vậy, nó sẽ ngăn cản không thể thọ giới tỳ-kheo nữa, cho nên điểm này đối với sa-di mà nói là đặc biệt quan trọng. Bởi vì sa-di thường ở cùng tỳ-kheo, không thể ở lâu ngày rồi thì liền phóng túng, vô lễ được, cho nên những oai nghi này phải đặc biệt chú trọng.

Nếu không phải là nghe trộm thuyết giới và yết-ma, nếu là nghe khóa trình giới tỳ-kheo, tuy không tạo thành trọng nạn trộm pháp nhưng họ cũng có lỗi, cũng không được phép. Cho nên, nếu chúng ta giảng khóa trình giới tỳ-kheo hoặc vấn đáp về giới tỳ-kheo, thì sa-di, tịnh nhân cũng đừng đến nghe. Người chưa thọ giới cụ túc,

bản thân cũng không được tự động đi duyệt đọc luật tạng, cũng đừng đọc giới bốn của giới tỳ-kheo, phạm là những sách về chỉ trì, tác trì của giới tỳ-kheo đều đừng xem. Vì sao không cho phép xem? Là vì sợ rằng người chưa thọ giới cụ túc như chúng ta sau khi xem xong sẽ biết được điều nào là giới của tỳ-kheo, “anh xem kia, người nào đó phạm giới rồi”, chính là sanh khởi tâm khinh mạn, vậy thì điều “kính đại sa-môn” này bạn không làm nổi rồi, bạn bất kính với đại sa-môn, trên thực tế bản thân bị tổn hại rất lớn. Trong một tăng đoàn, nếu bạn không tôn trọng luân lý, bạn phá hoại sự hòa hợp của tăng đoàn thì sẽ có nhân quả rất nặng, hậu hoạn sẽ rất nhiều.

Cho nên, những nội dung chúng ta không nên học tập thì chúng ta đừng học trước. Bởi vì trong giai đoạn sa-di sẽ có rất nhiều điều phải học. Sa-di có thể thọ giới Bồ-tát làm Bồ-tát sa-di. Giới Bồ-tát cũng phải học thuộc lòng, Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu cũng phải học thuộc lòng, cũng phải thâm giải nghĩa thú. Đương nhiên cũng có một số điều liên quan, ví dụ Di Giáo Tam Kinh đều nên đọc nhuần nhuyễn, thậm chí là tụng thuộc. Ngoài tụng thuộc ra còn có thể học thêm một số khóa trình liên quan với pháp môn của mình. Như hiện nay chúng ta học Di-đà Yếu Giải, học kinh Vô Lượng Thọ, những sách này tốt nhất đều có thể tụng thuộc lòng; còn nữa, như vừa nói những cái gốc của Nho, Đạo, như Đệ Tử Quy, Hiếu Kinh, Luận Ngữ, có thời gian thì đều nên bọc bù những khóa trình này, còn có Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, còn có Liễu Phạm Tứ Huấn, còn có Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, An Sĩ Toàn Thư, những sách này đều là nền tảng rất tốt. Trước đây, đại sư Ấn Quang đều đặc biệt đề xướng giáo dục nhân quả. Những sách này đều là bước chuẩn bị đặt nền móng cho việc tu hành sau này, những sách này đã học không hết, bạn còn muốn xem trộm, nghe trộm những nội dung của tỳ-kheo, vậy thì không nên. Nếu nghe trộm yết-ma thuyết giới thì đây thuộc về “tặc trụ”, tội nghiệp này rất nặng.

Ở đây cũng đặc biệt nói một chút, Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu là nội dung của giới sa-di, cư sĩ có thể nghe hay không? Sẽ có người có nghi hoặc về điều này, ở đây đặc biệt nói rõ là có thể nghe. Như hiện nay chúng tôi giảng Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu, cư sĩ cũng có thể nghe, hơn nữa cư sĩ thật sự muốn tu hành thì đều nên nghe, vì sao vậy? Thứ nhất làm sao để đắc được giới thể của sa-di? Vì đều là đắc được giới thể trong khi thọ trì tam quy, cho nên khi chúng ta thọ giới sa-di thì cũng thông qua tam quy y mà đắc giới, giống như cư sĩ thọ ngũ giới, thọ bát quan trai giới, cho nên trên giới thể căn bản không có gì khác nhau, không giống như giới tỳ-kheo, giới tỳ-kheo-ni là y theo bạch tứ yết-ma trong tăng đoàn mà đắc giới,

đây là vào dòng tăng rồi cho nên không giống. Thứ hai, 10 giới sa-di cũng không có gì bí mật, bởi vì kỳ thực chính là bát quan trai giới của cư sĩ, cộng thêm điều cuối cùng là “không cầm giữ sanh tượng vàng bạc vật báu” mà thôi, cho nên cư sĩ học tập không sao, giống như học nội dung của bát quan trai giới vậy. Học tập môn oai nghi ở phía sau này cũng tốt, đặc biệt là nghĩa công hộ trì trong đạo tràng, sau khi học tập thì biết ví dụ làm sao kính đại sa-môn, làm sao phụng sự sư trưởng? Những điều này họ không học thì họ cũng không biết, do đó cũng nên học tập, điều này đều là phổ biến, chỉ là có một số bộ phận đặc thù thuộc về người xuất gia thì không cần yêu cầu người tại gia mà thôi, như không cầm giữ vàng bạc, điều này chỉ yêu cầu sa-di, không yêu cầu cư sĩ. Nhưng cư sĩ học rồi thì họ sẽ biết hộ trì người xuất gia như thế nào, cũng có lợi ích. Bởi vì người xuất gia nếu đều không cầm giữ tiền bạc thì cần có cư sĩ hộ trì, mà cư sĩ cái gì cũng không biết thì họ cũng không hiểu hộ trì thế nào, cho nên học rồi sẽ luôn có lợi ích, đặc biệt là nghĩa công hộ pháp. Đây là trong luật nói, đây là điều mà người chấp sự của tăng đoàn cần phải học tập.

Mười giới sa-di, kỳ thực vào tháng 3 năm nay hòa thượng Thanh Công của chúng ta đã giảng chín điều giới đầu của sa-di trong pháp hội học giới có hơn 3.000 người ở Ma Cao, ngài dùng quyển Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu của đại sư Ngẫu Ích, ngài cũng thị hiện cho chúng ta là có thể học tập, có thể giảng cho cư sĩ, điều này không cần băn khoăn nữa.

Tốt rồi, bây giờ đã hết thời gian, chúng tôi giảng đến đây trước, cảm ơn mọi người!